

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 327/2024/HS-ST

Ngày 11 - 11 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Vĩnh Mai, bà Nguyễn Thị Bận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Hoàng Phương Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Diễm Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 11/11/2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 310/2024/TLST-HS ngày 11/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 320/2024/QĐXXST-HS ngày 29/10/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y Y Buôn Krông**, sinh ngày 10/7/2000 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Y K Nin Bkrông, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/6/2024 cho đến nay (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Bùi Anh H, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Buôn C, xã E, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Trần Thị Xuân H, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Nguyễn Trường P, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 188/17 A, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Đào Anh T, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 143/17 Đ, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y Y Buôn Krông là người sử dụng ma túy loại cần sa nên nảy sinh ý định mua ma túy cần sa về vừa sử dụng, vừa bán lại cho người khác kiếm lời. Khoảng giữa tháng 3/2024, Y Y sử dụng điện thoại di động Iphone gắn sim số 0915145516 đăng nhập tài khoản Telegram tên “hzz bunn” liên lạc với người sử dụng tài khoản Telegram “Chốt Đơn” hỏi mua ma túy cần sa với số tiền 1.500.000 đồng thì người này đồng ý bán cho Y Y 30 gam ma túy cần sa, sau đó gửi ma túy qua dịch vụ giao hàng đến địa chỉ nhà Y Y Buôn Krông tại buôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, tên người nhận là Nguyễn (Y Y lấy tên khác để tránh bị phát hiện), khi nhận hàng thì Y Y đưa cho nhân viên giao hàng số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy cần sa, Y Y mang về cất giấu tại chỗ ở. Đến ngày 24/3/2024, Bùi Anh H sử dụng tài khoản facebook tên “Lê Vũ Đình H” liên lạc đến tài khoản facebook của Y Y tên “Y Bkrong” hỏi mua 10 gam ma túy cần sa, Y Y đồng ý bán với số tiền 1.500.000 đồng và hẹn H đến khu vực hồ E, thành phố B để giao ma túy. Sau đó, Y Y điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B2-193.xx đến điểm hẹn bán cho H 01 gói nylon, bên trong chứa 10 gam ma túy cần sa, H sử dụng tài khoản số 0339030068 tại ngân hàng M mang tên Bùi Anh H chuyển số tiền 1.500.000 đồng đến số tài khoản 111704070024094 tại ngân hàng H mang tên Y Y Buôn Krông. H đã sử dụng một phần ma túy cần sa, đến ngày 25/6/2024, H đang cất giấu số ma túy còn lại trên người, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47C1-132.xx đến trước số nhà 03 L, phường T, thành phố B thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Khoảng 15 giờ ngày 26/6/2024, Y Y Buôn Krông cất giấu 02 gói nylon chứa ma túy cần sa trong túi áo khoác phía trong, trước ngực và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B2-193.xx đi đến khu vực hồ E, thành phố B tìm nơi sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện.

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ:

- Tạm giữ của Bùi Anh H: 01 gói nylon bên trong chứa chất thảo mộc khô màu xanh, được niêm phong trong 01 phong bì thư có các chữ ký ghi họ tên Bùi Anh H, Nguyễn Trường P, Đào Anh T, Trần Văn K và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường T; 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi, màu xanh, kèm sim số 0922407204, số imei 865101061620662; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xanh, biển kiểm soát 47C1-132.xx, số máy JF33E0555709, số khung RLHJF3319DY475517.

- Tạm giữ của Y Y Buôn Krông: 02 gói nylon bên trong đều chứa chất thảo mộc khô màu xanh, được niêm phong trong 01 phong bì thư có các chữ ký ghi tên Y Y Buôn Krông, Nguyễn Thành P, Trần Văn K và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an xã E; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu đen, gắn sim số 0915145516, số imei 354112726492395; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 47B2-193.xx, số máy JF51E0544212, số khung 5130GY012413.

Tại bản Kết luận giám định số 956/KL-KTHS ngày 04/7/2024 của Phòng

Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Thảo mộc khô màu xanh bên trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,0972 gam, loại cần sa. Thảo mộc khô màu xanh bên trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,9911 gam, loại cần sa. Mẫu vật còn lại sau giám định trong 01 gói nylon có khối lượng 1,0597 gam, trong 02 gói nylon có khối lượng 8,6242 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại bản Cáo trạng số 315/CT-VKS-HS ngày 08/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Y Y Buôn Krông về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y Y Buôn Krông phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Y Y Buôn Krông từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã giao trả chiếc xe mô tô biển số 47B2-193.xx cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị N; tịch thu, tiêu hủy đối với 9,6821 gam ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi, của Bùi Anh H và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, của Y Y Buôn Krông; buộc bị cáo Y Y Buôn Krông phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng thu lợi bất chính, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào tháng 3/2024, thông qua tài khoản mạng xã hội Telegram, Y Y Buôn Krông đã mua ma túy cần sa của một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền

1.500.000 đồng, sau đó cất giấu tại nhà ở buôn C, xã E, thành phố B để sử dụng và bán lại kiếm lời. Ngày 25/3/2024, Y Y Buôn Krông bán cho Bùi Anh H 01 gói nylon chứa ma túy cần sa, thu lợi số tiền 1.500.000 đồng. Đến ngày 26/6/2024, khi Y Y Buôn Krông đang cất giấu 02 gói nylon chứa 9,9911 gam ma túy loại cần sa trong túi áo khoác để tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện.

Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Y Y Buôn Krông đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 9,6821 gam ma túy loại cần sa còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi, màu xanh, kèm sim số 0922407204, số imei 865101061620662 của Bùi Anh Hải sử dụng liên lạc mua ma túy; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu đen, gắn sim số 0915145516, số imei 354112726492395 của Y Y Buôn Krông sử dụng vào việc phạm tội.

Buộc bị cáo Y Y Buôn Krông nộp lại số tiền 1.500.000 đồng thu lợi bất chính (do mua bán trái phép chất ma túy) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 47B2-193.xx, số máy JF51E0544212, số khung 5130GY012412, trong quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị N (mẹ của Y Y Buôn Krông). Việc bị cáo mượn chiếc xe nêu trên thực hiện hành vi phạm tội thì bà N không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà N, đồng thời ban hành Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô cho bà N là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xanh, biển kiểm soát 47C1-132.xx, số máy JF33E0555709, số khung RLHJF3319DY475517. Quá trình điều tra, bà Trần Thị Xuân H (mẹ của Bùi Anh H) khai nhận mua chiếc xe nêu trên của người đứng tên đăng ký sở hữu là ông Quách Hiệp Hải H (sinh năm

1982, trú tại thôn B, xã T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk) nhưng chưa chuyển quyền sở hữu theo quy định của pháp luật. Bùi Anh H mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại rồi sử dụng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thì bà H không biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng đến nay vẫn chưa làm việc được với ông H nên tách chiếc xe mô tô 47C1-132.xx ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[6] Về hành vi và đối tượng khác có liên quan trong vụ án:

Đối với nguồn gốc ma túy trong vụ án, bị cáo khai nhận mua của đối tượng nam giới sử dụng tài khoản Telegram có tên “Chốt Đơn”, rồi nhận hàng qua dịch vụ vận chuyển hàng hóa. Đến nay, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người bán ma túy và thông tin của dịch vụ vận chuyển hàng hóa nên đã tách hành vi của những đối tượng nêu trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Bùi Anh H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng khối lượng chất ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Bùi Anh H chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy. Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và phạt tiền 3.500.000 đồng đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 23 và điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với bà Nguyễn Thị N, là chủ sở hữu căn nhà nơi Y Y Buôn Krông cất giấu ma túy nhưng bà N không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà Nguyệt là có căn cứ.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y Y Buôn Krông phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Y Y Buôn Krông phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Y Y Buôn Krông**: 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2024.

[2] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với:

+ 1,0579 gam thảo mộc khô còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng

mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong phong bì số 965/KL-KTHS ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Y Y Buôn Krông (01 gói nylon)-BMT”.

+ 8,6242 gam thảo mộc khô còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong phong bì số 965/KL-KTHS ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Y Y Buôn Krông (02 gói nylon)-BMT”.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

+ 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi, màu xanh, kèm sim số 0922407204, số imei 865101061620662, là tài sản của anh Bùi Anh Hải.

+ 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu đen, gắn sim số 0915145516, số imei 354112726492395, là tài sản của bị cáo Y Y Buôn Krông.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/10/2024 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk)

- Buộc bị cáo Y Y Buôn Krông nộp lại số tiền 1.500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[3] Về án phí: Bị cáo Y Y Buôn Krông phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng